

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa:
Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 37/2016/HSPT ngày 31/3/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2020; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh **Nguyễn Đình D** và anh Phạm Văn T; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/4/2020 tổ tuần tra an ninh trật tự Công an huyện An Dương phối hợp Công an xã Đại Bản đi tuần tra trên đoạn đường liên thôn Vụ Nông, xã Đại Bản, An Dương, Hải Phòng thì phát hiện có hai người nam

giới đi trên một xe máy, đi ngược chiều với tổ công tác có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu hai thanh niên dừng lại để kiểm tra. Ngay lúc này, người thanh niên điều khiển xe máy đứng xuống đường ngay cạnh xe máy và dùng tay trái ném 02 gói nilon xuống đất ngay sát chỗ người này đứng. Lực lượng Công an T hành bắt giữ, người này khai tên Nguyễn Văn T sinh 1988, trú tại thôn L, xã A, An Dương, Hải Phòng. T khai nhận hai gói nilon vừa ném xuống đất là ma túy đá, T mua với giá 400.000đ để sử dụng. Người ngồi sau khai tên Nguyễn Đình D, sinh năm 1970, trú tại thôn T, xã Đ. Lực lượng Công an đưa T, D cùng vật chứng về trụ sở Công an xã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm 02 gói nilon, kích thước 1,5x1,5cm bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá, 01 xe mô tô Wave An pha màu xanh BKS 34F9-8009 đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 162/KLGD ngày 09/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu (01)QT thu của T gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,29gam, là loại: Metham phetamine

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 05/4/2020, T điều khiển xe máy BKS 34F9- 8009 từ thôn Văn Tiên, xã Đại Bản, huyện An Dương, Hải Phòng đến nhà Nguyễn Đình D, sinh năm 1970 ở thôn T, xã Đ để rủ D đi mua ma túy về sử dụng, D đồng ý. T chở D ngồi sau đi ra quán cầm đồ gần Đình Nước, xã Đại Bản cầm điện thoại của T được 100.000đ (trong người T có 325.000đ). Sau đó T điều khiển xe chở D đi đến nhà Lê Văn C, sinh năm 1987 ở thôn H, xã A, huyện A, Hải Phòng để mua ma túy. Khi đến cổng nhà C, T xuống xe, D vẫn ngồi trên xe. T đi vào cổng gọi anh C bảo bán cho hai gói ma túy đá với giá 400.000đ. Mua được ma túy, T cầm hai gói ma túy ở tay trái và tiếp tục điều khiển xe máy chở D về nhà D để sử dụng ma túy. Khi đi đến đoạn đường liên thôn Vụ Nông, xã Đại Bản bị tổ công tác kiểm tra, T xuống xe và dùng tay trái vứt hai gói ma túy xuống đất ngay cạnh vị trí T đứng, thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn

T từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 5 số IMEL 01343600.647.8870 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 05 tháng 4 năm 2020, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 162/KLGD ngày 09 tháng 4 năm 2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,29 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo không vi phạm tình tiết định khung hình phạt nào khác nên đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Hành vi

phạm tội này của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án, Bản án hình sự phúc thẩm số 37/2016/HSPT ngày 31/3/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại Iphone 5 số IMEL 01343600.647.8870 bị cáo đã cầm cố cho anh Trần Văn H, sinh 1989 ở thôn T, xã Đ để lấy tiền mua ma túy không phải là vật chứng vụ án nên trả lại cho bị cáo sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave An pha màu xanh BKS 34F9-8009 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T. Xác minh chủ sở hữu là ông Đỗ Văn C ở xóm 3, xã P, Kim Thành, Hải Dương, ông C mua chiếc xe trên năm 2001 giá 11 triệu đồng, đăng ký mang tên ông. Sử dụng xe được 2 năm thì ông bán cho một người ở Hải Phòng giá 8 triệu đồng, nhưng không nhớ rõ tên và địa chỉ. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh Nguyễn Đình L sinh 1990 ở thôn Văn T, xã Đ là người cho T mượn xe, hiện anh L không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Trong vụ án này có đối tượng Lê Văn C, sinh 1987 ở thôn Hạ, xã An Hưng, An Dương, Hải Phòng là người bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét nơi ở của C, nhưng C khóa cửa nhà, đi đâu không rõ nên không thi hành được, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Đình D, cơ quan điều tra xác định không đồng phạm với bị cáo T nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T

24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định được niêm phong lại trong phong bì có dấu niêm phong số 162/2020/PC09;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng trong máy). IMEI:013436006478870 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

